

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 16/01/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Mỹ Thuận**
Ông La Văn Hợp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đào Hùng Thái** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Quốc Dân; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Địa chỉ*: 28C-28D phố B, phường H, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Đặng Trường C, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ; *Ủy quyền lại cho*: Bà Huỳnh Thị Cẩm T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; *Địa chỉ*: 175 K, phường 03, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1968; *Địa chỉ*: Tổ 02, khu phố P, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, các bản lời khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ông Nguyễn Thành D có ký giao dịch tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết như sau: Hợp đồng cho vay số: 052/16/HĐCV/109-52 ngày 29/02/2016 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/052/16/109-52 ngày 29/02/2016: Số tiền vay: 380.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích vay: mua xe ô tô con KIA K3 1.6 NT, MÂM 16, mới 100%;

Lãi suất trong hạn kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến hết ngày 28/05/2016 là 11.5%/năm; Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần theo công thức lãi suất vay bằng (=) lãi suất cơ sở cộng (+) 3.5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Thành D đã thế chấp tài sản sau: Họ tên chủ xe: Nguyễn Thành D; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Hãng xe, xuất xứ: KIA; Loại xe: xe ô tô con; Màu sơn: Bạc; Số khung: RNYD41M6GC072238; Số máy: G4FGFS939895; Biển số: 93A-XXX.XX; Tài sản bảo đảm trên được ký kết theo hợp đồng thế chấp ô tô số 053/16/HĐTC/109-52 ngày 29/02/2016 và phụ lục bổ sung Hợp đồng thế chấp xe ô tô (đính kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 053/16/HĐTC/109-52 ngày 29/02/2016).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay nêu trên cho đến nay, ông Nguyễn Thành D đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn, thông báo nhắc nợ và đã đến làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Thành D để yêu cầu trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Thành D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Thành D ra Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Thành D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 16/01/2023 là 546.725.872 đồng, cụ thể bao gồm: Nợ gốc: 276.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 47.846.272 đồng; Lãi quá hạn: 222.879.600 đồng và phải thanh toán phần nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại 052/16/HĐCV/109-52 ngày 29/02/2016 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/052/16/109-52 ngày 29/02/2016 cho đến khi ông Nguyễn Thành D trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn Thành D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, kính đề nghị Quý Tòa tuyên: Ngân hàng TMCP Quốc Dân được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thành D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Dân là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Quốc Dân khởi kiện đối với ông Nguyễn Thành D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông D cư trú tại tổ 02, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và trong thời hiệu khởi kiện.

[2]. Tại phiên tòa bị đơn ông D vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ trong quá trình tố tụng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử có căn cơ sở khẳng định: Ông Nguyễn Thành D có ký giao dịch tín dụng vay tiền của Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết như sau: Hợp đồng cho vay số: 052/16/HĐCV/109-52 ngày 29/02/2016 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/052/16/109-52 ngày 29/02/2016; Số tiền vay: 380.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích vay: mua xe ô tô con KIA K3 1.6 NT, MÃM 16, mới 100%; Lãi suất trong hạn kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến hết ngày 28/05/2016 là 11.5%/năm; Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần theo công thức lãi suất vay bằng (=) lãi suất cơ sở cộng (+) 3.5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Thành D đã thế chấp tài sản: Họ tên chủ xe: Nguyễn Thành D; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Hãng xe, xuất xứ: KIA; Loại xe: xe ô tô con; Màu sơn: Bạc; Số khung: RNYXD41M6GC072238; Số máy: G4FGFS939895; Biển số: 93A-XXX.XX; Tài sản bảo đảm trên được ký kết theo hợp đồng thế chấp ô tô số 053/16/HĐTC/109-52 ngày 29/02/2016 và phụ lục bổ sung Hợp đồng thế chấp xe ô tô (đính kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 053/16/HĐTC/109-52 ngày 29/02/2016).

[4]. Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Nguyễn Thành D đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng đã ký, ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn, thông báo nhắc nợ và đã đến làm việc trực tiếp với ông D để yêu cầu trả nợ, tuy nhiên ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng, tính đến ngày 16/01/2023 số tiền gốc và lãi suất ông D chưa thanh toán cho ngân hàng là 546.725.872 đồng, cụ thể bao gồm: Nợ gốc: 276.000.000 đồng, lãi trong hạn: 47.846.272 đồng, lãi quá hạn:

222.879.600 đồng nên cần buộc ông D tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho phía ngân TMCP Quốc Dân số tiền trên là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[5]. Ngoài ra ông D phải thanh toán phần lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng số 052/16/HĐCV/109-52 ngày 29/02/2016 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/052/16/109-52 ngày 29/02/2016 tính từ ngày 16/01/2023 tương ứng với số tiền chưa thanh toán cho đến khi ông D trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

[6]. Trong trường hợp, ông D không thanh toán tiền cho ngân hàng TMCP Quốc Dân thì phía ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ theo quy định.

[7]. Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc rút yêu cầu giải quyết đối với khoản lãi phạt chậm trả lãi số tiền 19.618.961 đồng, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc và phù hợp với quy định pháp luật nên cần đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[8]. Về chi phí thẩm định tài sản là 2.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Quốc Dân phải chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

[9]. Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành D phải nộp là: $[20.000.000 \text{ đồng} + \{(546.725.872 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\% \}] = 25.869.034 \text{ đồng}$.

Ngân hàng TMCP Quốc Dân không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Dân đối với số tiền 19.618.961 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

Buộc ông Nguyễn Thành D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất là 546.725.872 đồng (*Năm trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi năm ngàn tám trăm bảy hai đồng*).

Nếu ông D không thanh toán tiền cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì phía ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành D phải nộp là: 25.869.034 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí 10.694.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0051166 ngày 29/01/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- Cơ quan THADS tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất